

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm; bị bãi bỏ lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại văn bản số 3669/SNNMT-TCCB ngày 19/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ 02 (hai) thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp và kiểm lâm (trong đó 01 TTHC cấp tỉnh và 01 TTHC cấp xã); 01 (một) TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này trong

thời hạn 03 ngày làm việc công khai, địa phương hóa các TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành nông nghiệp và môi trường để áp dụng thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

- Thay thế Danh mục và Quy trình tương ứng các TTHC có số thứ tự 04 tại Quyết định số 2369/QĐ-UBND ngày 22/9/2025; số thứ tự số 13, mục A tại Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 26/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh;

- Bãi bỏ Danh mục có số thứ tự 12, mục A, phần I tại Quyết định số 556/QĐ-UBND tỉnh ngày 06/3/2026; Quy trình số thứ tự 12, mục A, phần I tại Quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 10/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, HCC₃.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Huy Thành

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP, KIỂM LÂM

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							
1	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	1.000058	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; - Qua Dịch vụ Bưu chính công ích; - Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; - Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hoá TTHC và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. 		X

						- Quyết định số 1637/QĐ-BNNMT ngày 06/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.		
II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ								
1	Hỗ trợ lãi suất vốn vay ngân hàng để trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	1.012531	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 42/2026/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung Điều 15 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP); - Quyết định số 1637/QĐ-BNNMT ngày 06/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. 		x

B. TTHC BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã số TTHC	Căn cứ pháp lý
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH		
1	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	1.004253	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 17/2026/NĐ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa TTHC và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1693/QĐ-BNNMT ngày 11/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

PHẦN II. NỘI DUNG QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH







A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.LNKL.16	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC: Không		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh) hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn. 		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
2.3.1	Đối với hộ gia đình, cá nhân:		
-	Văn bản đề nghị miễn, giảm của bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng hoặc người giám hộ, người thừa kế của bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng phải nêu rõ nguyên nhân, nội dung rủi ro bất khả kháng; mức độ thiệt hại về vốn và tài sản; nội dung đề nghị miễn, giảm; thời gian đề nghị miễn, giảm	x	
2.3.2	Đối với tổ chức:		
-	Văn bản đề nghị miễn, giảm của bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng, trong đó nêu rõ nguyên nhân, nội dung rủi ro bất khả kháng; mức độ thiệt hại về vốn và tài sản; nội dung đề nghị miễn, giảm; thời gian đề nghị miễn, giảm;	x	
-	Bản kê tồn thất, thiệt hại về vốn và tài sản; bản sao chụp quyết định giải thể hoặc phá sản (nếu có) của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.	x	
	<p><i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Nếu nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công quốc gia thì quét (Scan) từ bản chính; + Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền. 		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.		
2.5	Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Bộ Nông nghiệp và Môi trường https://motcuannmt.mae.gov.vn 		
2.7	Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Nông nghiệp và Môi trường		

	Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh. Cơ quan được ủy quyền: Không. Cơ quan phối hợp: Không.			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng hoặc Văn bản thông báo.			
2.10	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ. Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức/cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành Nông nghiệp và Môi trường https://motcuannmt.mae.gov.vn</p> <p>2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.</p>	Cán bộ TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06 và Hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm, Văn thư tiếp nhận hồ sơ, chuyển cho Lãnh đạo và phòng Bảo vệ và Phát triển rừng để xử lý.	Công chức TN&TKQ/ Dịch vụ bưu chính công ích; Văn thư; Lãnh đạo	1/4 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Duyệt hồ sơ và chuyển cho công chức xử lý.	Lãnh đạo phòng	1/4 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B4	Xem xét, xử lý hồ sơ: - Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì tham mưu Sở ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra xác minh.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng; Lãnh đạo Chi cục; Lãnh đạo Sở, Văn thư Sở	4,5 ngày	Mẫu 05; Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra xác minh.

	- Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì tham mưu Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trình Lãnh đạo Chi cục xem xét, ban hành và chuyển kèm hồ sơ sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo bước B10.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng; Lãnh đạo Chi cục		Mẫu 05, 06; Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện (kèm hồ sơ)
B5	Tổ chức xác minh tại hiện trường và lập dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra hiện trường.	Đoàn kiểm tra xác minh theo Quyết định.	05 ngày	Mẫu 05; Biên bản xác minh hiện trường; dự thảo Báo cáo kết quả kiểm tra hiện trường.
B6	Trên cơ sở báo cáo kết quả kiểm tra hiện trường của Đoàn Kiểm tra: - Nếu đạt yêu cầu: dự thảo Tờ trình đề nghị UBND tỉnh phê duyệt Quyết định miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng kèm dự thảo Quyết định, trình lãnh đạo phòng xem xét, lãnh đạo Chi cục ký nháy. - Nếu không đạt yêu cầu: dự thảo Văn bản thông báo lý do không giải quyết, trình lãnh đạo phòng xem xét, lãnh đạo Chi cục ký nháy.	Công chức được giao xử lý hồ sơ; lãnh đạo phòng; Lãnh đạo Chi cục	01 ngày	Mẫu 05; dự thảo Tờ trình đề nghị UBND tỉnh phê duyệt Quyết định miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng kèm dự thảo Quyết định hoặc dự thảo Văn bản thông báo.
B7	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết tại bước B6.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	Mẫu 05; Tờ trình đề nghị UBND tỉnh phê duyệt Quyết định miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng kèm dự thảo Quyết định hoặc Văn bản thông báo
B8	Đóng dấu, phát hành Văn bản: - Đối với trường hợp đạt yêu cầu thì chuyển toàn bộ hồ sơ lên UBND tỉnh giải quyết (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh). - Đối với trường hợp là Văn bản thông báo thì chuyển kèm	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Văn thư Sở	0,5 ngày	Mẫu 05; Hồ sơ; Báo cáo kết quả kiểm tra hiện trường; Tờ trình đề nghị UBND tỉnh phê duyệt Quyết định miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng kèm dự thảo Quyết định.

	hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo bước B10.			Hoặc mẫu 05, 06; Văn bản thông báo.
B9	UBND tỉnh xem xét, giải quyết. Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Môi trường qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	UBND tỉnh	03 ngày	Quyết định miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng hoặc Văn bản thông báo.
B10	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Quyết định miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng hoặc Văn bản thông báo.
<p><i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 4 chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i></p> <p><i>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với các bước trong quy trình.</i></p>				
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		Mẫu 01
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		Mẫu 02
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		Mẫu 03
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả		Mẫu 04
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ		Mẫu 05
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ		Mẫu 06

4	HỒ SƠ LƯU
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.
-	Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra xác minh.
-	Biên bản xác minh hiện trường và Báo cáo kết quả kiểm tra hiện trường.
-	Tờ trình đề nghị UBND tỉnh phê duyệt Quyết định miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng.
-	Quyết định miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng hoặc Văn bản thông báo.
Hồ sơ được lưu tại Chi cục Kiểm lâm 20 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ cho đơn vị lưu trữ của tỉnh và thực hiện lưu trữ theo quy định.	







B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ




1. Hỗ trợ lãi suất vốn vay ngân hàng để trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.LNKL.X.09	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC: - Có đất trồng rừng sản xuất được cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất hoặc được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đã sử dụng đất ổn định theo quy định của pháp luật về đất đai, không có tranh chấp; - Chưa được hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước, hỗ trợ từ các chính sách khác.		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh) hoặc Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn .		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Văn bản đề nghị hỗ trợ lãi suất vốn vay tại ngân hàng theo BM.LNKL.X.09.01	X	
-	Bản thiết kế trồng rừng, chăm sóc năm thứ nhất theo BM.LNKL.X.09.02	X	
-	Hợp đồng tín dụng đã ký giữa chủ rừng và ngân hàng thương mại;		X

<p><i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i></p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua cổng Dịch vụ công quốc gia thì quét (Scan) từ bản chính;</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.</p>				
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			
2.5	Thời hạn giải quyết: 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:			
	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Bộ Nông nghiệp và Môi trường https://motcuannmt.mae.gov.vn 			
2.7	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:			
	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả TTHC: UBND cấp xã - Người có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh - Cơ quan được ủy quyền: Không. - Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan 			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định hỗ trợ lãi suất vốn vay ngân hàng hoặc văn bản thông báo lý do không hỗ trợ lãi suất			
2.10	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ hộ gia đình/cá nhân hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Bộ Nông nghiệp và Môi trường https://motcuannmt.mae.gov.vn</p> <p>2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). 	Công chức TN&TKQ; tổ chức	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3

	- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.			
B2	Chuyển hồ sơ cho UBND cấp xã để xử lý.	Công chức TN&TKQ/ Dịch vụ bưu chính công ích; Văn thư	1/4 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn xử lý.	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/4 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B4	Duyệt hồ sơ và chuyển cho công chức xử lý.	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B5	Xem xét, xử lý hồ sơ: UBND cấp xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức xác minh hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất và lập biên bản xác minh điều kiện hỗ trợ lãi suất vốn vay tại ngân hàng theo BN.LNKL.X.09.03, trình UBND tỉnh	UBND cấp xã, các cơ quan liên quan	09 ngày	Mẫu 05; Biên bản xác minh điều kiện hỗ trợ lãi suất vốn vay tại ngân hàng theo BN.LNKL.X.09.03;
B6	Căn cứ biên bản xác minh điều kiện hỗ trợ lãi suất vốn vay tại ngân hàng của UBND cấp xã: - Trường hợp đảm bảo điều kiện, UBND tỉnh xem xét quyết định hỗ trợ lãi suất vốn vay tại ngân hàng. - Trường hợp không đảm bảo điều kiện thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Chuyển kết quả cho UBND cấp xã để trả kết quả cho hộ gia đình/cá nhân.	UBND tỉnh	03 ngày	Mẫu 05; Quyết định hỗ trợ lãi suất vốn vay tại ngân hàng, hoặc Văn bản thông báo lý do không hỗ trợ lãi suất.
B7	Trả kết quả cho hộ gia đình/cá nhân	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Quyết định hỗ trợ lãi suất vốn vay tại ngân hàng,

			hoặc Văn bản thông báo lý do không hỗ trợ lãi suất
<p><i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công xã để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i></p> <p><i>* Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành Nông nghiệp và Môi trường https://motcuannmt.mae.gov.vn với các bước trong quy trình.</i></p>			
3	BIỂU MẪU		
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx	
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx	
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx	
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx	
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx	
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx	
	BM.LNKL.X.09.01	Văn bản đề nghị hỗ trợ lãi suất vốn vay tại ngân hàng	

		 BM.LNKL.X.09.01.do CX
	BM.LNKL.X.09.02	Bản thiết kế trồng rừng, chăm sóc năm thứ nhất  BM.LNKL.X.09.02.do CX
	BM.LNKL.X.09.03	Biên bản xác minh điều kiện hỗ trợ lãi suất vốn vay tại ngân hàng  BM.LNKL.X.09.03.do CX
4	LƯU HỒ SƠ	
	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.	
	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.	
	Quyết định hỗ trợ lãi suất vốn vay tại ngân hàng, hoặc Văn bản thông báo lý do không hỗ trợ lãi suất.	
Hồ sơ được lưu tại phòng chuyên môn của UBND cấp xã; thời gian lưu 20 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ cho đơn vị lưu trữ của UBND cấp xã và thực hiện lưu trữ theo quy định./.		